TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **04/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,733.02	33.40	1.97	17,954.95
VN30	1,862.07	46.47	2.56	9,104.81
VNMIDCAP	1,850.28	62.79	3.51	7,616.34
VNSMALLCAP	1,228.40	23.58	1.96	981.38
VN100	1,769.72	45.13	2.62	16,721.15
VNALLSHARE	1,746.95	44.16	2.59	17,702.53
VNXALLSHARE	2,749.55	69.37	2.59	18,167.56
VNCOND	1,877.63	43.95	2.40	602.34
VNCONS	641.55	12.80	2.04	943.96
VNENE	748.97	7.12	0.96	535.22
VNFIN	2,074.43	58.56	2.90	8,627.08
VNHEAL	1,597.67	6.80	0.43	22.82
VNIND	823.42	28.56	3.59	2,458.99
VNIT	2,821.42	176.88	6.69	768.84
VNMAT	1,954.15	39.93	2.09	1,364.15
VNREAL	3,150.58	31.48	1.01	2,146.55
VNUTI	946.79	20.26	2.19	227.06
VNDIAMOND	2,115.92	66.61	3.25	4,977.96
VNFINLEAD	2,722.65	81.38	3.08	7,568.34
VNFINSELECT	2,790.08	76.23	2.81	8,244.66
VNMITECH	771.32	29.03	3.91	4,298.23
VN50 GROWTH	977.73	26.01	2.73	14,051.51
VNDIVIDEND	831.49	30.59	3.82	3,424.97
VNSHINE	773.81	26.08	3.49	4,537.11
VNSI	3,017.97	73.36	2.49	3,630.92
VNX50	3,095.43	82.57	2.74	14,264.05

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	868,335,792	15,361
Thỏa thuận	124,169,368	2,691
Tổng	**992,505,160**	**18,052**

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	VIX	59,585,526	TCO	6.99%	STG	-6.97%
2	SHB	48,217,220	TCX	6.98%	DVV	-6.94%
3	DXG	47,926,524	SAM	6.96%	COM	-6.93%
4	SSI	47,296,009	PIT	6.96%	FDC	-6.92%
5	HPG	38,878,836	CTS	6.96%	TNC	-6.48%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	91,000,225	9.17%	100,454,727	10.12%	-9,454,502
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	2,141	11.86%	2,207	12.23%	-65

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	DXG	20,481,893	MBB	260,806,266	FPT	3,472,540
2	MBB	13,711,471	FPT	258,091,446	SHB	3,272,999
3	ACB	9,062,347	VIC	227,737,430	VIX	3,047,838
4	SHB	8,734,601	DXG	212,865,016	VND	2,897,499
5	HPG	7,141,563	MSN	189,237,833	CTG	2,666,340

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	SGN	SGN giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 25%, ngày thanh toán: 26/11/2026.
2	PC1	PC1 giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:15 (số lượng dự kiến: 61.692.801 cp).